

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/DS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thuý.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2025/QDST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp Y, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày 17/01/2025 ông H có hỏi vay của bà D số tiền 900.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng và thoả thuận sau khi ngân hàng giải ngân lại ông H sẽ hoàn trả tiền vay cho bà D. Việc vay tiền các bên thoả thuận có trả lãi và ông H có viết biên nhận nợ giao cho bà D giữ. Tuy nhiên sau khi được ngân hàng cho vay lại ông H không thực hiện trả nợ cho bà D như thoả thuận. Bà D đã nhiều lần

yêu cầu ông H thanh toán nợ nhưng ông H chỉ hứa hẹn mà không thực hiện.

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà D đề nghị Tòa án buộc ông H hoàn trả số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày vay tiền cho đến khi trả xong nợ với mức tiền lãi là 20%/năm. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Nguyễn Thanh H không có yêu cầu phản tố và có ý kiến trình bày như sau:

Ông H thừa nhận vào ngày 17/01/2025 có hỏi vay của bà D 900.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, việc vay tiền các bên thoả thuận có trả lãi. Tuy nhiên do công việc làm ăn không thuận lợi bị nhiều người vay tiền không trả nên ông H đã không trả được nợ cho bà D như đã thoả thuận. Hiện nay ông H xác định không còn khả năng trả nợ và không đưa ra được phương án trả nợ cho bà D.

Ông H thừa nhận chứng cứ là “Biên nhận mượn tiền” lập ngày 17/01/2025 do bà D cung cấp cho Tòa án và xác nhận kể từ ngày nhận tiền vay cho đến nay chưa trả vốn, trả lãi cho bà D.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) biên nhận nợ đề ngày 17/01/2025. Bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Bà D và ông H đều thống nhất xác nhận vào ngày 17/01/2025 ông H có hỏi vay của bà D 900.000.000 đồng, có thoả thuận trả lãi nhưng đến nay ông H chưa trả nợ tiền vay và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận cho bà D.

Nội dung không thống nhất: Các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên toà: Ông H đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Hải.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà D khởi kiện yêu cầu ông H hoàn trả số nợ vay là 900.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, tại Toà án ông H thừa nhận vào ngày 17/01/2025 ông H có vay và còn nợ của bà D 900.000.000 đồng, ngoài sự thừa nhận nợ của ông H tại Toà án bà D còn cung cấp chứng cứ là 01 “Biên nhận mượn tiền” đề ngày 17/01/2025 được ông H xác nhận. Từ đó có căn cứ để xác định việc ông H có vay tiền và nợ tiền vay của bà D là sự thật.

Theo lời trình bày của bà D và ông H, khi vay tiền các bên thoả thuận ông H vay để đáo hạn ngân hàng và ông H sẽ hoàn trả tiền vay cho bà D khi nhận được tiền cho vay lại từ ngân hàng. Cũng theo xác nhận của ông H thì ngân hàng đã cho ông H vay lại tiền nhưng do công việc làm ăn không thuận lợi nên chưa hoàn trả được tiền vay cho bà D. Như vậy việc ông H không hoàn trả tiền vay cho bà D là vi phạm nghĩa vụ và thời gian trả nợ của bên vay nên căn cứ vào điều 280, 466 buộc ông H hoàn trả cho bà D số tiền vay là 900.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà D và ông H đều xác định khi vay tiền các bên có thoả thuận trả lãi, do đó ngoài yêu cầu trả nợ tiền vay thì bà D yêu cầu ông H phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên có căn cứ để chấp nhận. Như vậy thời gian ông H vay tiền từ ngày 17/01/2025 tạm tính đến ngày xét xử 24/6/2025 là 05 tháng 07 ngày tiền lãi được tính như sau: $900.000.000 \text{ đồng} \times (05 \text{ tháng} + 07 \text{ ngày}) \times 20\%/\text{năm} = 78.452.054 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền buộc ông H phải trả cho bà D tính từ ngày vay tiền đến ngày 24/6/2025 là: 900.000.000 đồng (nợ gốc) + 78.452.054 đồng (lãi phát sinh) = 978.452.054 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thi hành án xong ông Hải còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 20%/năm.

[3] Về án phí của vụ án:

Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên buộc ông H phải nộp án phí có giá ngạch, cụ thể như sau:

978.452.054 đồng có án phí bằng $[36.000.000 \text{ đồng} + (178.452.054 \text{ đồng} \times 3\%) = 41.353.561 \text{ đồng}]$.

Bà D được hoàn trả số tiền nộp tạm ứng án phí là 19.725.000 đồng.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 978.452.054 đồng (Chín trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, không trăm năm mươi tư đồng).

Nghĩa vụ trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thi hành án xong ông Nguyễn Thanh H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 20%/năm.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc ông Nguyễn Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 41.535.561 đồng (Bốn mươi một triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi một đồng).

Bà Nguyễn Thị D được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 19.725.000 đồng (Mười chín triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011945 ngày 31/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/6/2025, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm